

**PHỤ LỤC SỐ 06
APPENDIX 06**

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NĂM
GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON THE DAY BECOME / IS NO LONGER MAJOR SHAREHOLDERS, INVESTORS
HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance
guiding the Information disclosure on securities markets)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

*Hà Nội, ngày 02 tháng 08 năm 2016
Ha Noi, day 02 month 08 year 2016*

**BÁO CÁO VỀ NGÀY KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN
REPORT ON THE DAY NO LONGER BEING MAJOR SHAREHOLDERS**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ

To: - The State Securities Commission
- The Ho Chi Minh Stock Exchange
- The public company/The fund management
company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ Information on individual/institutional investor

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / Name of individual/institutional investor: Công ty cổ phần
Đầu tư và phát triển Nông nghiệp xanh Việt Nam

- Quốc tịch/ Nationality:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh
nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp
/ ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of
organization), date of issue, place of issue:

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Address:

- Điện thoại/ Telephone: Fax: Email: Website:.....

**2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)
/Related persons (currently holding the same types of shares/fund certificates): Không có**

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan /Full name of related individual/Name of institution:

- Quốc tịch/Nationality:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh
nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp



/ ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. or relevant legal documents (in case of organization), date of issue, place of issue.

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ Current position at the public company/fund management company (if any):

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ Relationship with the individual/institutional investor:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ Name & code of share/fund certificate owned: KSH

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above:

Tại công ty chứng khoán/In securities company:

6. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction: 3.179.120 cổ phiếu (Tỷ lệ: 11,34%)

6. Số lượng cổ phiếu đã bán tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và không còn là cổ đông lớn/ Number of shares sell at date on which change of ownership ratio and no longer being a major shareholder: 1.824.580 cổ phiếu

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction (or swap): 1.354.540 cổ phiếu (Tỷ lệ: 4,8%)

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu không còn là cổ đông lớn/ Trading date on which change of ownership ratio no longer being a major shareholder: 18/07/2016

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/ Number, ownership proportion of shares/ fund certificates currently held by the related person: 0 cổ phiếu (0%)

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/organization investor together with related persons after the transaction: 1.354.540 cổ phiếu (Tỷ lệ: 4,8%)

